



Bài báo nghiên cứu

BÌNH DIỆN KẾT HỌC CỦA CÂU ĐẶC BIỆT TIẾNG VIỆT (KHẢO SÁT TRUYỆN NGẮN NGUYỄN CÔNG HOAN)

Trịnh Quỳnh Đông Nghi

Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Trịnh Quỳnh Đông Nghi – Email: nghitrinh@gmail.com

Ngày nhận bài: 07-12-2023; ngày nhận bài sửa: 01-3-2024; ngày duyệt đăng: 27-3-2024

TÓM TẮT

Hệ thống ngôn ngữ, với tư cách là nguồn lực tạo nghĩa, cung cấp cho chúng ta những sự lựa chọn cần thiết, đảm bảo có thể biểu đạt các loại nghĩa khác nhau. Thế nên, cấu trúc câu đặc biệt với dạng thức một từ hoặc một cụm từ là sự lựa chọn phù hợp về hình thức của nhân vật giao tiếp trong tình huống cụ thể. Câu đặc biệt là sự biểu đạt thông báo bằng hình thức tối giản, tức ngắn gọn nhất khi diễn đạt nhưng hoàn chỉnh, độc lập và có mô hình riêng của mình. Từ tiền đề lí thuyết, bài viết này xác lập mô hình cấu trúc của câu đặc biệt và các dạng mẫu câu xoay quanh 02 nhóm phân lập là sự xuất hiện của các phương thức ngữ pháp cơ bản và khả năng xuất hiện của các thành tố trong câu đặc biệt tiếng Việt theo mức độ điển hình để làm cơ sở nhận diện câu đặc biệt và các tiểu loại của câu đặc biệt trong nghiên cứu cú pháp tiếng Việt. Từ ngữ liệu khảo sát truyện ngắn Nguyễn Công Hoan, bài viết này xây dựng mô hình khung câu đặc biệt, sau đó phân tách được 07 mẫu câu tương ứng với 11 dạng cấu trúc câu đặc biệt. Bài viết đã phân tích, minh họa cho dạng cấu trúc thực tế của câu đặc biệt và đi đến những kết luận đối với mức độ điển hình về tần số xuất hiện trên văn bản của loại câu này.

Từ khóa: thành tố lỗi; kết học; câu đặc biệt tiếng Việt

1. Giới thiệu

Bình diện kết học là bình diện nghiên cứu các mối quan hệ ngữ pháp tạo nên cấu trúc cú pháp trong giao tiếp. Theo quan điểm của ngữ pháp chức năng hệ thống, ngôn ngữ được giải thích như là một mạng lưới của những sự lựa chọn, hoặc sự lựa chọn này hoặc sự lựa chọn khác. Thế nên, cấu trúc câu đặc biệt với dạng thức một từ hoặc một cụm từ là sự lựa chọn phù hợp về cấu trúc cú pháp nhằm biểu đạt các chức năng nghĩa nhất định.

Câu đặc biệt là loại câu có kiến trúc cú pháp không tuân theo đặc thù phổ quát thông thường như các dạng câu khác, chính vì thế, mặc dù được quan tâm nghiên cứu và đề cập đến trong nhiều công trình khác nhau, tuy nhiên vẫn chưa được kiến giải một cách trọn vẹn.

Cite this article as: Trịnh Quỳnh Đông Nghi (2024). An investigation into the syntactic of Vietnamese fragment (Analysis from Nguyen Cong Hoan's short story). *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 21(4), 714-726.

Trong đó, mô hình cú pháp câu đặc biệt và cách thức phân tích cấu trúc câu này là vấn đề còn nhiều vướng mắc.

Dựa trên ngữ liệu khảo sát từ 8.488 câu trong tuyển tập truyện ngắn Nguyễn Công Hoan, bài viết này xác lập mô hình cấu trúc của câu đặc biệt và các dạng mẫu câu xoay quanh 02 nhóm phân lập là sự xuất hiện của các phương thức ngữ pháp cơ bản và khả năng xuất hiện của các thành tố trong câu đặc biệt tiếng Việt theo mức độ điển hình.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu bình diện kết học của câu đặc biệt tiếng Việt

2.1.1. Nghiên cứu câu từ ba bình diện

Từ lý thuyết tín hiệu học của Ch. W. Morris (1938) và sau này là ngữ pháp chức năng của M. A. K. Halliday, các hiện tượng ngôn ngữ luôn được xem xét trên cả ba bình diện vừa độc lập vừa có mối liên hệ mật thiết với nhau là kết học, nghĩa học và dụng học. Các công trình nghiên cứu của các trường phái khác nhau đều đi đến thống nhất rằng ba bình diện này vừa mang đặc trưng riêng vừa có mối quan hệ khăng khít khi cùng xuất hiện ở một đối tượng, đặc biệt là cấp độ câu trong giao tiếp.

Ngay từ rất sớm, câu là đối tượng thu hút được nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu. Định vị về câu, các tác giả từng khẳng định: “Câu – đó là cấu trúc được tổ chức theo trật tự cấp bậc, nhằm chuyển tải một nghĩa trọn vẹn.” (Panfilov, 1993, p.345); “câu là đơn vị nhỏ nhất của ngôn từ trong đó cả ba bình diện đều được thể hiện” (Cao, 2004, p.19) hay “câu là đơn vị trọn vẹn nhất trong một hệ thống ngôn ngữ, trong nó phản ánh được đầy đủ nhất các đặc trưng hình thức và ý nghĩa của một ngôn ngữ cụ thể” (Diep, 2009, p.13).

Vậy nên việc nghiên cứu câu trên ba bình diện hoặc từng bình diện, ở mỗi kiểu câu hay ở cấp độ câu nói chung đều là động thái tích cực đối với cú pháp học.

2.1.2. Bình diện kết học của câu

Kết học (syntactics) mô tả quan hệ hình thức giữa các tín hiệu với nhau.

Bình diện kết học là bình diện nghiên cứu các mối quan hệ ngữ pháp giữa các đơn vị ngữ pháp trong câu. Ở bình diện này, các công trình nghiên cứu thường đề cập đến cấu trúc cú pháp của câu. Sở dĩ chúng tôi chọn phân tích về bình diện kết học của câu đặc biệt vì các công trình nghiên cứu trước nay thường nhấn mạnh vào tính bất thường về cấu trúc của loại câu này. Ở bài viết này, chúng tôi muốn làm rõ hơn các dạng cấu trúc của loại câu này qua đó khẳng định sự tồn tại một cách hiển nhiên của dạng câu này trong cú pháp tiếng Việt.

Phạm vi của cấu trúc cú pháp nghiên cứu cấu trúc nội tại mang tính trừu tượng của câu. Quan điểm của ngữ pháp chức năng chỉ ra rằng, để thực hiện chức năng giao tiếp, các bình diện nghĩa học và dụng học chi phối sự phân bố cấu trúc cú pháp. Vậy nên, việc xác lập cấu trúc cú pháp có ý nghĩa rất quan trọng nhằm chỉ ra sự tương tác giữa các bình diện của câu. Không chỉ vậy, mối liên hệ giữa các thành tố trong câu rất chặt chẽ và logic nhằm góp phần hoàn thiện chỉnh thể câu.

Để nghiên cứu bình diện kết học của câu, cần xác định rõ ràng: “Phần cấu trúc biểu thị nghĩa miêu tả của câu bao gồm các thành phần thuộc khung câu (phần cứng) và có thể có các thành phần phụ gia (phần mềm) được chêm vào làm gia tố để giải thích, thuyết minh rõ hơn cho những thành phần cần thiết trong câu.” (Dao, 2004, p.14). Tức là khi nghiên cứu về cấu trúc khung câu trước hết cần xác định được tổ chức của các thành phần trong phần cứng từ đó lí giải quy tắc tạo câu, chỉ ra chức năng của các thành phần câu cũng như hình thức thể hiện của các thành phần câu.

2.1.3. Khái quát về câu đặc biệt

Câu đặc biệt là loại câu có nhiều sự khác biệt vì thế đã thu hút nhiều nhà ngữ pháp quan tâm nghiên cứu. Các tranh luận xoay quanh câu đặc biệt và các loại câu có đặc trưng ngữ pháp tương tự đã được đề cập trong nhiều công trình với nhiều cách tiếp cận và lí giải với những tên gọi khác nhau. Trong đó, chúng tôi cho rằng quan điểm của Cao Xuân Hạo (1991) với công trình *Tiếng Việt – Sơ thảo ngữ pháp chức năng* là rất thoả đáng.

Cao Xuân Hạo cho rằng có thể tồn tại những câu gọi là câu một phần chỉ có phần Thuyết (tương đương với vị ngữ), vắng mặt phần Đề (tương đương với chủ ngữ) bởi vì :

(a) Khung cảnh hiện hữu của ngôn từ chiếm lĩnh sự chú ý của người nói đến một mức độ đủ để không cần phải nhắc tới mà vẫn lẩn át được khung cảnh do ngôn (văn) bản dựng lên một cách hiển ngôn.

(b) Một câu không có Đề hiển ngôn là một câu lấy khung cảnh hiện hữu của ngôn từ làm Đề hoặc giả đó không phải là một câu mở đầu văn bản, là một câu thừa hưởng phần Đề gần nhất của câu đi trước cùng cấp. (Cao, 2004, p.150).

Tuy nhiên, ngay cả Cao Xuân Hạo cũng phải thừa nhận rằng, việc lấy một cái gì đó ở bên ngoài ngôn ngữ làm thành phần cú pháp là một lập luận không phải thuyết phục với tất cả mọi người. Trong công trình này, tác giả đã nêu khái niệm của câu đặc biệt là những trường hợp không thể phân tích như “sự thể hiện ngôn ngữ học của mệnh đề” (Cao, 2004, p.380) và khẳng định “Câu đặc biệt không phải là câu một phần”. Điều chúng tôi tâm đắc trong mục “6. Câu đặc biệt” là tác giả đã phân biệt câu đặc biệt thực sự với những câu “không có gì là đặc biệt cả”. Trên cơ sở đó, các phân loại câu đặc biệt gồm có:

(1) Thán từ;

(2) Hô ngữ; tác giả đồng thời xếp luôn các từ - câu tượng thanh vào nhóm này.

(3) Các tiêu đề, đó là tên của các cơ quan, cửa hiệu, là đầu đề của các tác phẩm. (Cao, 2004, p.386)

Tiếp thu các công trình đi trước, tác giả bài báo “Xác lập khái niệm câu đặc biệt trong cú pháp tiếng Việt” đã đưa ra khái niệm: “Câu đặc biệt là sự biểu đạt thông báo bằng hình thức tối thiểu trong giao tiếp”. Với định nghĩa này, chúng tôi cho rằng có thể nhấn mạnh được sự hoàn chỉnh về ngữ nghĩa và ngữ pháp của loại câu riêng biệt này. (Trinh, 2023, pp.14-18).

Dạng thức biểu đạt trong diễn ngôn cũng là dạng thức duy nhất, không có dạng thức tiền đề nào hay hoạt động tác động nào (như tính lược và phức hồi, tách thành phần câu và ghép trở lại) để biến đổi dạng thức đó. Câu đặc biệt cũng không thể làm thành tổ ngữ pháp cho một đơn vị nào lớn hơn. Trong tổng thể văn bản mà nó tham gia vào, câu đặc biệt đảm bảo tính liên kết và giá trị bộ phận như bất kì câu ở dạng cấu trúc nào.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Các phương pháp chính

- Phương pháp phân tích và tổng hợp

Phương pháp này mang lại kết quả phản ánh các khía cạnh khác nhau làm cơ sở để phát hiện ra những xu hướng hay đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu từ đó hình thành nền tảng của vấn đề nghiên cứu.

- Phương pháp mô hình hoá

Là phương pháp nghiên cứu bằng việc xây dựng các mô hình về đối tượng. Tính chất của dữ liệu được thể hiện thông qua các tổng hợp trên mô hình. Các khối hình ảnh liên kết với nhau mang đến sự tương tác giữa các nguồn dữ liệu trong phản ánh đối tượng phân tích. Và đặc điểm cũng như bản chất của vấn đề được thể hiện khoa học và quan sát hơn.

Ngoài ra còn có phương pháp diễn dịch, quy nạp và các thủ pháp phân bố, các thao tác phân tích cú pháp cũng được sử dụng triệt để trong quá trình nghiên cứu.

2.2.2. Cách thức thu thập và xử lí dữ liệu

Tổng số ngữ liệu thu thập được là 563 đơn vị câu đặc biệt.

Ngữ liệu được tập hợp từ tuyển tập truyện ngắn Nguyễn Công Hoan do NXB Văn học tập hợp và phát hành, bản in năm 2019. Tác giả đã khảo sát, thống kê, phân tách vi mô cấu trúc để xác định thành tố lõi và các vị trí liên quan từ đó khái quát các dạng cấu trúc cú pháp của câu đặc biệt.

2.2.3. Các bước phân tích cấu trúc câu đặc biệt

Để xác lập cấu trúc câu đặc biệt, chúng tôi thực hiện quy trình như sau:

(1) Khảo sát, thống kê câu đặc biệt bằng cách xác định tổng số câu phân theo cấu trúc trong tuyển tập ngữ liệu. Từ đặc điểm của câu đặc biệt được nêu trong khái niệm, chúng tôi phân tách câu đặc biệt ra khỏi các dạng cấu trúc câu khác trong tổng số câu được xác định trong tuyển tập là 8488 câu.

Thao tác này được thực hiện thủ công, vì đòi hỏi sự phân biệt câu với các thao tác xuống dòng, chuyển đoạn, đặc biệt là phân lập câu đặc biệt với các dạng câu tương tự như nó là câu tính lược và câu dưới bậc.

Kết quả của bước 1 cho ra số lượng câu đặc biệt.

(2) Phân lập các cấp độ thành tố của câu đặc biệt

Đây là thao tác bản lề quyết định việc xác lập cấu trúc câu đặc biệt và cũng là mối liên kết hữu cơ của bình diện nghĩa học và kết học. Đối với cấu trúc cú pháp đặc thù “là kiểu câu không thể phân tích theo cấu trúc cú pháp cơ bản như những câu bình thường khác. Hệ quả

là, không thể nói là câu đặc biệt chỉ có chủ ngữ hay chỉ có vị ngữ... bởi vì câu đặc biệt không thể phân tích thành phần theo chủ ngữ, vị ngữ hay là thành phần nào khác (Nguyen, 2009, p.270), chúng tôi xác định cấu trúc cú pháp của câu đặc biệt gồm 02 phần chính: lõi sự tình và tác tử. Trong đó, lõi sự tình có thể được cấu tạo từ một từ hoặc một cụm từ mang nghĩa biểu hiện của câu, được xem là phần cứng. Bao quanh lõi sự tình ở vị trí trước hoặc sau là một hoặc một số tác tử, được xem như phần dư – phần cứng mà chúng tôi đã dẫn ở trên.

(3) Xác định sơ đồ vị trí tác tử

Từ 02 phần chính của cấu trúc được xác lập ở bước 2, bước này chúng tôi tiến hành xây dựng sơ đồ vị trí của các tác tử theo cách thức chuyển di từ tâm ra biên, trong đó lõi sự tình là trung tâm, các tác tử vì thế lần lượt được bố trí trước hoặc sau lõi.

(4) Xây dựng khung cấu trúc cú pháp của câu đặc biệt

Từ việc thống kê và phân định vị trí, chúng tôi xác lập được số lượng mẫu câu đặc biệt và mức độ diễn hình của từng mẫu theo phương thức định lượng.

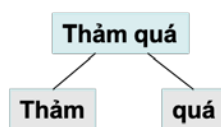
Từ quy trình nói trên, có thể xác định được cấu trúc điển dạng của câu đặc biệt nói chung và các mẫu câu hình thành từ cấu trúc đó theo tần suất sử dụng trong ngữ liệu khảo sát cụ thể.

2.3. Xác lập lí thuyết về thành tố lõi và tác tử trong cấu trúc câu đặc biệt

Theo Nguyễn Văn Hiệp: “Câu đặc biệt là kiểu câu *không thể* phân tích theo cấu trúc cú pháp cơ bản như những câu bình thường khác. Hệ quả là, không thể nói là câu đặc biệt chỉ có chủ ngữ hay chỉ có vị ngữ... bởi vì câu đặc biệt không thể phân tích thành phần theo chủ ngữ, vị ngữ hay là thành phần nào khác.” (Nguyen, 2009, p.270). Vậy nên để phân rõ hình thái cấu trúc của câu đặc biệt tiếng Việt, chúng tôi quan tâm đến các thành tố cấu tạo và việc phân tách tầng bậc các lớp thành tố cấu tạo của câu đặc biệt bằng việc xác lập 02 nhóm tầng bậc cần phân định là thành tố lõi sự tình (core element) và tác tử (operator)

Thành tố lõi, hay có thể lõi sự tình theo cách biểu hiện nghĩa chủ đề là trung tâm của câu đặc biệt. Lõi trung tâm này có thể được tạo lập từ một từ hoặc một cụm từ cấu tạo theo quan hệ ngữ pháp chính phụ hoặc đẳng lập. Điều này đồng nghĩa với hạt nhân của câu đặc biệt được phân tách ở đây không phải là phần tử nhỏ nhất trong cấu trúc câu đặc biệt, nhưng là phần lõi chính về nghĩa biểu hiện của loại câu này.

Có thể phân tích cấu trúc nói trên trong ví dụ sau: *Thảm quá!* (Thằng ăn cắp, p.63): “Thảm” là lõi sự tình còn “quá” là tác tử đi sau.



Từ hai khái niệm chính nêu trên, sơ đồ phân đoạn và mô hình cấu trúc của chúng tôi được giới hạn trong 02 bậc lõi sự tình và các tác tử với cách hiểu như sau:

2.3.1. Lỗi sự tình – trung tâm của câu đặc biệt

Thao tác xác định lỗi sự tình trong câu đặc biệt được khơi gợi từ những lập luận của lí thuyết kết tri được xây dựng từ những năm 50 của thế kỉ XX với tên tuổi của Tesnière. Theo lí thuyết kết tri, tổ chức của câu bao gồm vị từ trung tâm và các tham tố. Các tham tố lại tiếp tục chia ra thành hai nhóm là diễn tố (tham tố bắt buộc) và chu tố (tham tố không bắt buộc) (dẫn theo Nguyen, 2009, p.47).

Trong kết cấu tối giản của câu đặc biệt, những gì xuất hiện trên bề mặt câu là thành tố bắt buộc và có giá trị miêu tả sự tình hay nói cách khác lỗi sự tình là phần trung tâm mang tiêu điểm thông tin của loại câu này. Việc phân rã n chia làm 02 giai đoạn, giai đoạn 1 là xác định giá trị ngữ nghĩa ngữ pháp của lỗi và tác tử; giai đoạn 2 là xác định nghĩa chủ đề của câu bằng việc phân rã cấu trúc trung tâm đến cấp độ nhỏ nhất là từ hoặc hình vị, tức cấp độ không thể tiếp tục phân rã về nghĩa của đơn vị ngôn ngữ.

2.3.2. Tác tử

Khái niệm tác tử (operator) trong nghiên cứu của chúng tôi được gợi ra từ lí thuyết ngữ pháp chức năng diễn ngôn của Dik (1981), tham chiếu vào các đặc điểm của tiếng Việt. Sau khi xác lập lỗi sự tình theo giá trị ngữ nghĩa mà thành tố ngữ pháp này đóng góp cho cấu trúc câu đặc biệt, chúng tôi phân lập các ô thành tố chỉ báo bao quanh vị trí của lỗi trong cấu trúc câu. Thứ tự vị trí được thiết lập trên tính hình tuyến ngôn ngữ nói chung và trật tự phân đoạn trong phương thức ngữ pháp trật tự từ. Số lượng tác tử được tính đếm từ trung tâm lỗi sự tình tịnh tiến về 02 hướng trái phải, theo đó, nguyên lí về tính điển hình và chức năng ngữ pháp là yếu tố quyết định giá trị ngữ nghĩa. Các vị trí tác tử có thể phân bố lần lượt theo sơ đồ phân lập vị trí chức năng. Mỗi tác tử đại diện cho vị trí của thành tố ngữ pháp, vì thế số lượng tác tử linh hoạt tùy theo chức năng giao tiếp trong từng ngữ huống.

2.3. Kết quả nghiên cứu

Số lượng 563 câu đặc biệt nêu trên đảm bảo độ tin cậy để tham chiếu về kết quả nghiên cứu. Từ kết quả thống kê, chúng tôi phân tích các thông tin sau đây trong kết cấu của câu đặc biệt:

2.3.1. Thống kê câu đặc biệt theo số lượng tiếng

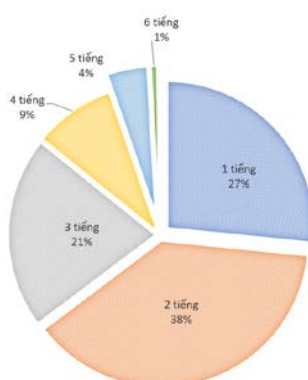
Việc tính đếm số lượng tiếng câu đặc biệt giúp lập luận về tính tối giản của hình thức câu này, thông số cụ thể như Bảng 1 sau đây:

Bảng 1. Câu đặc biệt theo số lượng tiếng

Câu theo số tiếng	Số lượng	Tỉ lệ %
Câu - 1 tiếng	150	26,6
Câu - 2 tiếng	215	38,1
Câu - 3 tiếng	119	21,1
Câu - 4 tiếng	50	8,9
Câu - 5 tiếng	25	4,4
Câu - 6 tiếng	4	0,7
Câu - 8 tiếng	1	0,2
Tổng	563	100

Bảng 1 cho thấy câu đặc biệt được khảo sát trong tuyển tập truyện ngắn Nguyễn Công Hoan bao gồm ít nhất 1 tiếng đến tối đa 8 tiếng, trong đó, các phân loại từ 1 đến 3 tiếng cấu tạo chiếm tỉ lệ 85,8% trên tổng số, các phân loại từ 4 đến 8 tiếng có số lượng ít. Điều này chứng tỏ tính tối giản về mặt hình thức biểu hiện của câu đặc biệt. Điểm khác lạ là trong phạm vi ngữ liệu nghiên cứu của bài viết này là không thống kê được câu đặc biệt nào có cấu tạo từ 7 tiếng. Chúng ta có thể xem xét tỉ lệ phân bố câu đặc biệt theo số lượng tiếng ở Biểu đồ sau:

Biểu đồ 1. Tỉ lệ phân bố câu đặc biệt theo số lượng tiếng



2.3.2. Xác lập thành phần cấu tạo và quan hệ ngữ pháp nội bộ (từ, cụm từ)

Một trong những phân loại về kết học chúng tôi đặt ra trong nghiên cứu này đó là xác định loại đơn vị của câu đặc biệt. Vì đối tượng nghiên cứu của chúng tôi là câu, không phải phát ngôn, thế nên câu đặc biệt được bóc tách ra khỏi văn bản và thực hiện các thao tác trừu tượng hóa. Đây là tiền đề có ý nghĩa quan trọng đối với bước xác lập mô hình câu đặc biệt. Số liệu thu được chi tiết như sau:

Bảng 2. Thống kê câu đặc biệt theo đơn vị cấu tạo

Cấp độ đơn vị cấu tạo	Tổng	Tỉ lệ %
Từ	206	36,5
Cụm từ	358	63,5
Tổng	563	100

Bảng 2 cho thấy câu đặc biệt tồn tại trong văn bản ở hai cấp độ đơn vị là từ và cụm từ với tỉ lệ phân bố không đều như sau: câu đặc biệt tồn tại ở dạng thức cụm từ bao gồm thành tố lõi sự tình kết hợp với các tác tử đóng vai trò chỉ báo tình thái và dụng học chiếm xấp xỉ 63,5%, gấp 2 lần so với câu đặc biệt cấu tạo từ một từ.

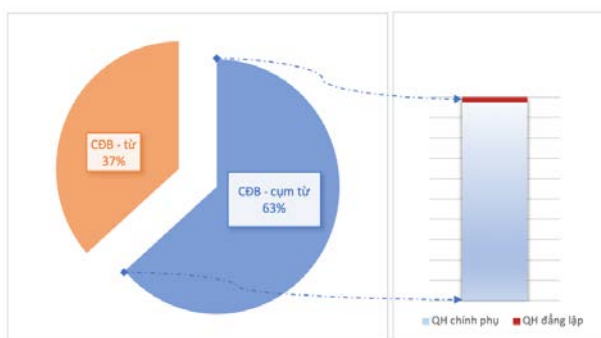
Trong nhóm câu đặc biệt – cụm từ, chúng tôi tiếp tục xác định quan hệ ngữ pháp và lưỡng phân thành 02 nhóm là cụm từ cấu thành theo quan hệ chính phụ và cụm từ cấu thành theo quan hệ đẳng lập. Kết quả phân loại thể hiện trong Bảng 3:

Bảng 3. Quan hệ ngữ pháp trong câu đặc biệt – cụm từ

Quan hệ ngữ pháp trong CDB – cụm từ	Số lượng	Tỉ lệ %
QH chính phụ	350	97,8
QH đẳng lập	8	2,2
Tổng	358	100

Bảng 3 cho thấy hầu hết cụm từ cấu tạo nên câu đặc biệt liên kết theo quan hệ chính phụ (chiếm tỉ lệ 97,8%), số lượng cụm từ có quan hệ đẳng lập rất ít (chiếm 2,2%), hiển nhiên không có cụm từ cấu tạo theo quan hệ ngữ pháp chủ vị. Điều này khẳng định tính đúng đắn trong tiền đề về việc câu đặc biệt không có quan hệ thuyết giải qua lại, không phân định được kết cấu theo bộ quy tắc thông thường của các lí thuyết. Thông số cụ thể về đơn vị cấu tạo và quan hệ ngữ pháp được trực quan ở biểu đồ sau:

Biểu đồ 2. Phân loại CDB theo cấu tạo và quan hệ ngữ pháp



2.3.3. Định lượng số vị trí tác tử

Theo kết quả khảo sát từ Bảng 2 thì câu đặc biệt có hai cấp độ đơn vị cấu thành là từ và cụm từ. Nhóm câu đặc biệt – từ là dạng thức cấu trúc tối giản của câu đặc biệt, nói cách khác, ranh giới câu trùng hoàn toàn với ranh giới từ, nói theo quan niệm của Nguyễn Kim Thân là “câu một từ”. Loại câu này không có tác tử. Nhóm câu đặc biệt – cụm từ có tối đa 04 vị trí tác tử. Các vị trí được xác lập theo phương thức trật tự từ, lấy lỗi làm trung tâm, -2 là vị trí xa nhất bên trái so với lỗi, xuất hiện đầu tiên theo tính hình tuyến, xa nhất bên phải là vị trí +2. Có thể hình dung khung vị trí tác tử và thứ tự xuất hiện như ở Bảng 4 sau đây:

Bảng 4. Mô tả vị trí tác tử

Thứ tự tác tử	Tác tử 1	Tác tử 2	Lỗi trung tâm	Tác tử 3	Tác tử 4
Vị trí quy ước	-2	-1	L	+1	+2

Mô hình này được xây dựng từ thực tế ngữ liệu khảo sát được, dựa trên khả năng xuất hiện của các tác tử ở vị trí ô quy ước chúng tôi phân loại được các dạng cấu trúc của câu đặc biệt được sử dụng. Thao tác tiến hành là định vị trung tâm, phân lập lần lượt từ trung tâm về 02 phía trái – phải để xác định các ô vị trí có tác tử xuất hiện để đánh dấu mô hình.

2.3.4. Các dạng cấu trúc của câu đặc biệt phân loại theo mức độ điển hình

a. Sơ đồ các dạng cấu trúc câu đặc biệt phân bổ theo vị trí

Từ quy ước vị trí tác tử nói trên, sự tịnh tiến vị trí tác tử từ trung tâm ra 02 phía tạo ra các dạng cấu trúc câu đặc biệt có thể xuất hiện như sau:

Bảng 5. Sơ đồ vị trí và các dạng cấu trúc câu đặc biệt

Thứ tự	Quy ước vị trí	Tác tử 2	Tác tử 1	LỖI	Tác tử 3	Tác tử 4	Kí hiệu mẫu câu
		-2	-1	L	+1	+2	
1.		-	-	+	-	-	L
2.		-	+	+	-	-	-1L
3.		+	+	+	-	-	-2L
4.		-	-	+	+	-	L+1
5.		-	-	+	+	+	L+2
6.		-	+	+	+	-	-1L+1
7.		+	+	+	+	-	-2L+1
8.		-	+	+	+	+	-1L+2
9.		+	+	+	+	+	-2L+2

Dựa trên vị trí tác tử, chúng tôi nhận thấy có 09 dạng mẫu câu đặc biệt phân bổ theo khả năng xuất hiện và kết hợp luân phiên của các tác tử với (+) đại diện cho vị trí có xuất hiện và (-) là ngược lại. Vị trí tác tử có mặt tương đương với việc đánh dấu thành phần đó trong cấu trúc câu đặc biệt.

b. Các dạng cấu trúc của câu đặc biệt (nghiên cứu trên ngữ liệu tuyển tập truyện ngắn Nguyễn Công Hoan)

Sơ đồ vị trí và các dạng cấu trúc câu đặc biệt với 09 dạng ở Bảng 5 là các kết hợp tối đa theo vị trí. Trên thực tế ngữ liệu, trong 563 câu đặc biệt thu được trong khảo sát lần này có 08 mẫu chia thành 04 nhóm phân loại sau:

- Câu đặc biệt lỗi

Câu đặc biệt lỗi có kí hiệu L, là mẫu câu đặc biệt mà dạng cấu trúc chỉ có thành tố lỗi, không bao gồm bất kì vị trí tác tử nào. Đây là mẫu câu tối giản không kết hợp với chỉ báo tình thái, mang tính đại diện cho câu đặc biệt với tỉ lệ xuất hiện trên văn bản nhiều nhất là 57,3%. Một số ví dụ như sau:

- (1) Tội nghiệp! (*Oản tà roản*, p.33)
- (2) Thằng ăn cắp. (*Thằng ăn cắp*, p.58)
- (3) Sao? (*Kép Tư Bền*, p.95)

- Câu đặc biệt có tác tử trước

Theo quy ước về trật tự thành tố lỗi, câu đặc biệt có tác tử trước do 01 hoặc 02 tác tử kết hợp với từ hoặc cụm từ trung tâm là thành tố đương nhiên, không có vị trí tác tử sau. Đối với dạng này, kết quả khảo sát thu về 02 mẫu -1L và -2L như sau:

- Mẫu -1L được tạo ra từ 01 vị trí tác tử xuất hiện trước lỗi. Dạng cấu trúc này của câu đặc biệt cũng khá phổ biến với tỉ lệ 14,5% ngữ liệu khảo sát.

(4) Thì ra máu! (*Thằng ăn cướp*, p.169)

(5) Thật là may! (*Người ngựa ngựa người*, p.41)

(6) Chẳng đúng! (*Báo hiếu - Trả nghĩa mẹ*, p.74)

- Mẫu -2L bao gồm 02 tác tử ở vị trí trái kết hợp với lỗi. Theo quy ước vị trí của chúng tôi, khi có tác tử ở vị trí -2 bắt buộc phải có tác tử -1.

(7) Nhưng chẳng có lẽ. (*Mất cái ví*, p.80)

(8) Lại còn ai! (*Bước đường cùng*, p.302)

(9) Nhưng không thể. (*Bà lái đò*, p.252)

- Câu đặc biệt có tác tử sau

Theo trật tự thành tổ lỗi, câu đặc biệt có tác tử sau do 01 hoặc 02 tác tử kết hợp với từ hoặc cụm từ trung tâm là thành tố đương nhiên, không có vị trí tác tử trước. Đối với dạng này, kết quả khảo sát thu về 02 mẫu L+1 và L+2 như sau:

- Mẫu L+1 không có tác tử trước, chỉ có 01 tác tử sau lỗi. Đây là mẫu câu đặc biệt có tỉ lệ xuất hiện cao, đứng thứ 2 sau mẫu L (chỉ có lỗi) trong thống kê ngữ liệu của chúng tôi, chiếm 22,3%.

(10) Rồi quá. (*Thằng ăn cắp*, p.59)

(11) Bầy nhay ra phết! (*Chuyện cái ví*, p.280)

(12) Tôn kém lắm! (*Mất cái ví*, p.86)

- Mẫu L+2: Cấu trúc mẫu L+2 không có tác tử trước, có 02 tác tử sau lỗi.

(13) Tí nữa thôi. (*Bước đường cùng*, p.293)

(14) Mạnh vào một tí. (*Phành! Phạch*, p.142)

- Câu đặc biệt có tác tử trước và sau

Dạng câu đặc biệt này được cấu tạo từ các thành tố tác tử phân bố lần lượt trước và sau trung tâm mang nghĩa chủ đề. Ở phân loại này, chúng tôi khảo sát được các mẫu -1L+1, -2L+1 và -1L+2.

- Mẫu -1L+1 được cấu tạo cân đối bởi 01 tác tử trước, 01 tác tử sau, 02 tác tử này bao quanh thành tố lỗi trung tâm.

(15) Hãy dậy đã. (*Người thứ ba*, p.248)

(16) Ô, quý hóa nhỉ. (*Cái nạn ô tô (III)*, p.238)

- Mẫu -2L+1 bao gồm 03 vị trí tác tử, trong đó 02 tác tử liền trước và 01 tác tử sau lỗi. Trong tuyển tập truyện ngắn Nguyễn Công Hoan, chúng tôi thu thập được 02 câu dạng này, chiếm tỉ lệ 0,4%.

(17) Cũng chả khó đâu. (*Hai mẹ con*, p.258)

(18) Ô, gớm khỏe chữa! (*Bước đường cùng*, p.299)

Các dạng mẫu câu cụ thể cho thấy sự kết hợp vị trí tác tử rất đa dạng.

Từ phần minh họa cho từng mẫu câu, chúng tôi tổng hợp số lượng mẫu câu trong khảo sát được theo mức độ điển hình như sau:

Bảng 6. Các dạng mẫu câu xếp theo mức độ điển hình

TT	Kí hiệu mẫu câu	Số lượng	Tỉ lệ %
1	323	57,4	323
2	126	22,4	126
3	82	14,6	82
4	21	3,7	21
5	5	0,9	5
6	4	0,7	4
7	2	0,4	2

Để phân biệt các dạng cấu trúc, ở mỗi dạng chúng tôi sẽ phân tích 01 ví dụ theo vị trí tác tử xuất hiện trong Bảng 7 dưới đây:

Bảng 7. Bảng phân tích vị trí tác tử theo thứ tự xuất hiện

TT	Số ví dụ	Kí hiệu mẫu câu	Tác tử - 2	Tác tử - 1	Lỗi L	Tác tử +1	Tác tử +2
1	1	L			Tội nghiệp		
2	5	L+1		Thật là	May		
3	8	-1L	Lại	còn	ai		
4	10	-1L+1			Thừa nhận	đi	
5	13	L+2			Nói to	lên	nào
6	16	-2L		Hãy	dậy	đã	
7	19	-2L+1	Cũng	chà	khó	đâu	

3. Kết luận

Từ kết quả phân tích, tổng hợp tài liệu trên góc độ lí luận và quy chiếu lên đối tượng nghiên cứu, bài viết chỉ ra các vấn đề chính về bình diện kết học của câu đặc biệt khảo sát được trong tuyển tập truyện ngắn Nguyễn Công Hoan như sau:

- Câu đặc biệt là một loại câu độc lập, có cấu trúc câu hoàn chỉnh;
- Cấu trúc câu đặc biệt có thể được phân xuất theo thành tố cấu tạo, quan hệ ngữ pháp;

Từ những giả thuyết ban đầu, thực tế khảo sát ngữ liệu trong phạm vi nghiên cứu của bài viết này cho thấy, từ mô hình chung, thu thập được 07 mẫu câu tương ứng với 11 dạng cấu trúc câu đặc biệt. Kết quả khảo sát cho thấy các dạng cấu trúc thực tế của câu đặc biệt theo mức độ điển hình về tần số xuất hiện trên văn bản không giống nhau. Chúng tôi cũng đã phân biệt các vị trí bằng bảng mô tả chi tiết.

Để tiếp cận và xử lý triệt để các vấn đề về cấu trúc cũng như chức năng của câu đặc biệt, có thể căn cứ vào khung lý thuyết nghiên cứu câu theo ngữ pháp chức năng, chú ý đến các bình diện khác nhau của câu trong hoạt động giao tiếp. Điều quan trọng nhất, việc nghiên cứu cần chú ý tôn trọng đặc điểm riêng của tiếng Việt, tránh áp đặt lý luận khiên cưỡng.

Cần nói thêm rằng, để đưa ra những nhận định xác đáng về bình diện kết học của câu đặc biệt, việc nghiên cứu xác lập cấu trúc cần được tiến hành trên phạm vi ngữ liệu lớn hơn. Đồng thời, chúng tôi cho rằng cần tiếp tục xử lý vì mô đối với mỗi vị trí tác tử để phân lập thành tố, định hình chức năng, qua đó làm rõ các bình diện nghĩa học và dụng học của câu đặc biệt.

NGŨ LIỆU KHẢO SÁT

Nguyen, C. H. (2019). *Tuyen tap truyen ngan [Short stories collection]*. Literature Publishing House.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Cao, X. H. (2004). *Tieng Viet so thao Ngu phap chuc nang, quyen 1 [Vietnamese Preliminary Functional Grammar, 1st]*. Education Publishing House.
- Dao, T. L. (2004). Cách tiếp cận câu tiếng Việt theo 3 bình diện kết học - nghĩa học - dụng học thống nhất trong chính thể cấu trúc để phân tích thành phần câu [Approaching Vietnamese sentences in three aspects: syntactics - semantics - pragmatics, unified in overall structure to analyze sentence components]. *Language*, 4, 12-22.
- Diep, Q. B. (2009). *Ngu phap Viet Nam [Vietnamese Grammar]*. Education Publishing House.
- Dik, S. C. (1981). *Functional Grammar* (3rd ed.). Foris Publications. Dordrecht.
- Halliday, M. A. K. (2001). *Dan luan ngu phap chuc nang [Introduction to functional grammar]*. Hanoi National University Publishing House.
- Morris, C. W. (1938). Foundations of the theory of signs. In *Otto Neurath et al. International Encyclopedia of Unified Science*. I(2), 1-59.
- Nguyen, V. H. (2009). *Cu phap tieng Viet [Vietnamese syntax]*. Education Publishing House.
- Nguyen, V. H. (2021). *Xac lap co so li thuyet cho viec bien soan cu phap tieng Viet [Establishing a theoretical basis for compiling Vietnamese syntax]*. Social Sciences Publishing House.
- Panfilov, V. Z. (1993). *Co cau ngu phap tieng Viet [Vietnamese grammar structure]*. Education Publishing House.
- Trinh, Q. D. N. (2023). Xác lập khái niệm câu đặc biệt trong cú pháp tiếng Việt [Establish the concept of fragment in Vietnamese syntax]. *Journal of Language and Life*, 10(345), 14-20.

**AN INVESTIGATION INTO THE SYNTACTIC OF VIETNAMESE FRAGMENT
(ANALYSIS FROM NGUYEN CONG HOAN'S SHORT STORY)****Trinh Quynh Dong Nghi***University of Science and Education – The University of Danang, Vietnam**Corresponding author: Trinh Quynh Dong Nghi – Email: nghitrinh@gmail.com**Received: December 07, 2023; Revised: March 01, 2024 Accepted: March 27, 2024***ABSTRACT**

The fragment is an unconventional type of sentence that has piqued the interest of many researchers over the years, yet it still requires further exploration and consensus among specialists. According to systemic functional grammar, linguistics is a network of choices, presenting either one option or another. Consequently, a fragment structure in the form of a word or phrase can be an appropriate choice for a character communicating in a specific situation. A fragment is a minimalist expression, the shortest in presentation, but still contains formal grammatical relationships and has its framework. Based on the analysis of Nguyen Cong Hoan's short stories, this article investigates the syntactics of Vietnamese fragments. It establishes a structural pattern of fragments and sentence patterns revolving around two distinct groups: the appearance of basic grammatical methods and the possibility of forming elements in Vietnamese fragments according to the typical level. This article has constructed a fragment framework and identified 7 sentence patterns corresponding to 11 fragment structure types. It has analyzed and illustrated the actual structure of fragments and drawn conclusions regarding the typical level of frequency of appearance in texts of this type of sentence.

Keywords: core element; syntactics; Vietnamese fragment